

TRIỂN KHAI KINH TẾ TUẦN HOÀN TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI

PHẠM NGỌC PHONG, TRẦN THỊ MỸ LIÊN

Khái niệm kinh tế tuần hoàn đã thu hút được sự chú ý đáng kể trên toàn cầu như một cách tiếp cận bền vững để giải quyết những thách thức về cạn kiệt tài nguyên và suy thoái môi trường. Bài viết này nhằm mục đích khám phá kinh nghiệm thực hiện các nguyên tắc kinh tế tuần hoàn ở một số quốc gia trên thế giới. Bằng cách xem xét các nghiên cứu điển hình thành công và các bài học chính, nghiên cứu này tìm cách đưa ra các khuyến nghị thiết thực cho các doanh nghiệp Việt Nam để nắm bắt thực tiễn triển khai kinh tế tuần hoàn và đóng góp cho sự phát triển bền vững.

Từ khóa: kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững

IMPLEMENTATION OF CIRCULAR ECONOMY IN SOME GLOBAL COUNTRIES

Pham Ngoc Phong, Tran Thi My Lien

The concept of the circular economy has attracted significant global attention as a sustainable approach to addressing challenges related to resource depletion and environmental degradation. This article aims to explore the experiences of implementing circular economy principles in some countries worldwide and draw valuable insights for Vietnamese businesses. By examining successful case studies and key lessons, this research seeks to provide practical recommendations for Vietnamese enterprises to embrace circular economy practices and contribute to sustainable development.

Keywords: Circular economy, sustainable development

Ngày nhận bài: 1/9/2023

Ngày hoàn thiện biên tập: 8/9/2023

Ngày duyệt đăng: 15/9/2023

Cơ sở lý luận về kinh tế tuần hoàn

Khái niệm kinh tế tuần hoàn

Khái niệm về nền kinh tế tuần hoàn bắt nguồn từ các trường phái tư tưởng khác nhau. Thuật ngữ kinh tế tuần hoàn đã được nghiên cứu từ những năm 1970. Các nhà kinh tế môi trường Pearce và Turner (1989) chủ yếu đưa ra khái niệm xây dựng hệ thống kinh tế tuần hoàn dựa trên các nghiên cứu trước đó của nhà kinh tế sinh thái Boulding (1966). Ý tưởng của Boulding về nền kinh tế như một hệ thống tuần hoàn được coi là điều kiện tiên quyết để

duy trì sự bền vững của sự sống con người trên trái đất (một hệ thống khép kín thực tế không có sự trao đổi vật chất với môi trường bên ngoài).

Stahel và Reday (1981) đã nêu những đặc điểm cụ thể của nền kinh tế tuần hoàn mà trọng tâm là nền kinh tế công nghiệp. Họ hình dung nền kinh tế là một vòng khép kín với các vật liệu luân chuyển, do đó ngăn chặn việc tạo ra chất thải, tạo việc làm mới, đạt được hiệu quả sử dụng tài nguyên và phi vật chất hóa nền kinh tế công nghiệp.

Luật Xúc tiến kinh tế tuần hoàn của Trung Quốc định nghĩa kinh tế tuần hoàn là một thuật ngữ chung cho các hoạt động giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế được tiến hành trong quá trình sản xuất, lưu thông và tiêu dùng. Tuy nhiên, định nghĩa này dường như không phù hợp với thực tiễn của Trung Quốc về tăng trưởng ổn định các mô hình sản xuất và tiêu dùng trong phạm vi quốc gia. Ngược lại, các quốc gia khác như châu Âu, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Hàn Quốc và Việt Nam dường như xác định kinh tế tuần hoàn và các nguyên tắc nền tảng của nó (3R) trong nhiều sáng kiến ngành hơn, chủ yếu liên quan đến chính sách quản lý chất thải.

Các nguyên tắc của nền kinh tế tuần hoàn

Kinh tế tuần hoàn áp dụng các nguyên tắc như: Thiết kế cho tính tuần hoàn; Hiệu quả tài nguyên; Ngăn ngừa và tăng giá trị chất thải; Hợp tác và gắn kết các bên liên quan; Thực tiễn tái tạo. Bằng cách áp dụng các nguyên tắc này, nền kinh tế tuần hoàn mang lại tiềm năng tạo ra một nền kinh tế bền vững và linh hoạt hơn, giảm tác động đến môi trường, đồng thời thúc đẩy sự đổi mới và hợp tác giữa các ngành.



Kinh nghiệm triển khai kinh tế tuần hoàn ở một số quốc gia trên thế giới

Trung Quốc

Là một trong những quốc gia đông dân nhất thế giới, cùng với việc trải qua một thời gian dài thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nền kinh tế Trung Quốc đã phát triển nhanh chóng và trở thành một nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Tuy nhiên, mặt trái của sự phát triển kinh tế đó là Trung Quốc đã và đang phải đối mặt với các vấn đề nghiêm trọng liên quan đến ô nhiễm môi trường và là một trong những quốc gia có lượng rác thải lớn nhất thế giới. Theo thống kê, mỗi năm Trung Quốc thải ra hàng trăm triệu tấn chất thải, riêng trong năm 2020, quốc gia này tạo ra khoảng 235,1 triệu tấn chất thải rắn, dự kiến con số này sẽ lên tới 326 triệu tấn vào năm 2030. Theo số liệu thống kê của IQAir, Trung Quốc hiện xếp thứ 25 trong tổng số 131 quốc gia và khu vực ô nhiễm nhất thế giới (2018-2022) với nồng độ PM 2.5 trung bình năm 2022 là 30.6 ($\mu\text{g}/\text{m}^3$).

Về rác thải nhựa, hiện chưa có thống kê nào về tổng số lượng rác thải nhựa mỗi quốc gia thải ra môi trường. Tuy nhiên, theo thống kê của Visual Capitalist, Trung Quốc thuộc Top 4 quốc gia xả nhiều rác thải nhựa ra đại dương nhất với gần 70,707 tấn mỗi năm.

Chính phủ Trung Quốc đã nhận thức được vấn đề nghiêm trọng này và đã đưa ra nhiều biện pháp để giảm ô nhiễm môi trường. Chẳng hạn như, họ đã áp dụng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt hơn cho các nhà máy và xưởng sản xuất, đầu tư vào năng lượng tái tạo và khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông sạch hơn. Tuy nhiên, vấn đề ô nhiễm môi trường vẫn còn tồn tại và cần được giải quyết một cách bền vững trong tương lai.

Trong những năm qua, Trung Quốc đã phát triển tham vọng rộng lớn đối với kinh tế tuần hoàn và đang theo đuổi các chính sách kinh tế tuần hoàn toàn diện. Kể từ năm 2000, Trung Quốc đã xây dựng nhiều chính sách và quy định liên quan đến kinh tế tuần hoàn được thực hiện ở 3 cấp độ: vi mô, trung và vĩ mô đề cập đến cấp độ công ty, quan hệ giữa các công ty và khu công nghiệp sinh thái (EIPs) và cấp độ thành phố sinh thái, tỉnh và khu vực. Các chính sách đa cấp ở Trung Quốc thường được xây dựng và thực hiện thông qua cách tiếp cận từ trên xuống, từ chính quyền trung ương đến các tỉnh, thành phố và nhà máy thông qua việc đặt mục tiêu, tạo chỉ số cho các ngành khác nhau và thử nghiệm với nhiều thí điểm khác nhau.

Các chỉ số kinh tế tuần hoàn quốc gia của Trung Quốc dựa trên các nguyên tắc 3R: Giảm thiểu; Tái sử dụng; Tái chế. Các cấp độ lập kế hoạch và thực hiện kinh tế tuần hoàn khác nhau thể hiện một số khác biệt trong các loại chỉ số được sử dụng. Cụ thể, hệ thống chỉ tiêu đánh giá kinh tế tuần hoàn của Trung Quốc đã xuất bản cung cấp 2 bộ chỉ số riêng biệt: Một bộ chỉ số được sử dụng ở cấp vĩ mô để đánh giá chung về kinh tế tuần hoàn phát triển cho cả phân tích cấp vùng và cấp quốc gia, hệ thống chỉ báo vĩ mô này cung cấp hướng dẫn cho việc lập kế hoạch phát triển kinh tế tuần hoàn trong tương lai; Bộ chỉ số khác được sử dụng để đánh giá tình trạng phát triển công nghiệp hỗ trợ ở cấp độ khu công nghiệp.

Theo kế hoạch 5 năm (2021-2025) của Trung Quốc, quốc gia này sẽ tăng cường khả năng tái chế và đốt rác thải nhựa theo quy trình, thúc đẩy các sản phẩm nhựa "xanh" và thực hiện hành động chống lại việc lạm dụng nhựa trong bao bì và nông nghiệp. Kế hoạch này sẽ khuyến khích các doanh nghiệp (DN), nhà bán lẻ và đơn vị vận chuyển hàng hóa cắt giảm bao bì nhựa không hợp lý và nâng tỷ lệ đốt rác thải đô thị lên khoảng 800.000 tấn mỗi ngày vào năm 2025. Trung Quốc sẽ cấm sản xuất túi nhựa siêu mỏng trên toàn quốc cũng như các sản phẩm chăm sóc cá nhân có chứa hạt vi nhựa, thúc đẩy việc sử dụng các sản phẩm thay thế như tre, gỗ, giấy và nhựa phân hủy sinh học mới.

Nhật Bản

Những năm trở lại đây, Nhật Bản là một trong những nhà sản xuất sản phẩm nhựa lớn nhất. Màng bao bì nhựa và các sản phẩm nhựa dùng một lần như hộp nhựa là một trong những sản phẩm nhựa hàng đầu được sản xuất tại Nhật Bản. Bao bì nhựa thường được sử dụng để đựng thực phẩm và đồ uống vì nó mang hình ảnh an toàn và vệ sinh đối với người dân Nhật Bản. Hơn nữa, sự phổ biến của hộp thức ăn mang đi từ các siêu thị, cũng như máy bán hàng tự động với đồ uống đựng trong chai PET, góp phần tạo ra rác thải nhựa, bao bì nhựa chiếm phần lớn trong bao bì rác thải sinh hoạt. Năm 2012, theo số liệu thống kê, khối lượng rác thải nhựa tại Nhật Bản lên tới 9 triệu tấn, đến năm 2021, khối lượng rác thải nhựa tại Nhật Bản xấp xỉ 8,2 triệu tấn. Mặc dù có sự sụt giảm trong suốt thập kỷ qua, nhưng ô nhiễm chất thải nhựa vẫn là một vấn đề môi trường lớn đối với Nhật Bản.

Nhật Bản đã sớm định hướng chiến lược phát triển kinh tế tuần hoàn từ năm 1991 với mục tiêu trở thành một "xã hội dựa trên tái chế". Ngay từ

năm 1995, Nhật Bản đã ban hành Đạo luật Tái chế bao bì nhằm phân loại chất thải, thu gom chất thải đã phân loại, tái chế thùng chứa và chất thải bao bì. Năm 2004, Chính phủ nước này thúc đẩy cái gọi là sáng kiến “3R”, khuyến khích các DN và người dân tập trung vào tầm quan trọng của việc giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải. Dựa trên sáng kiến này, chính phủ Nhật Bản cũng đã đưa ra Chiến lược lưu thông tài nguyên cho nhựa vào năm 2019, mục tiêu của chiến lược này là thiết kế việc tái sử dụng, tái chế vào năm 2025; giảm tích lũy 25% lượng nhựa sử dụng một lần đến năm 2030; tái sử dụng, tái chế 60% thùng chứa và bao bì vào năm 2030; tăng gấp đôi việc sử dụng lượng tái chế vào năm 2030; tối đa hóa việc sử dụng nhựa sinh khối lên khoảng 2 triệu tấn vào năm 2030; sử dụng hiệu quả 100% nhựa đã qua sử dụng vào năm 2035.

Năm 2022, Nhật Bản đã ban hành Luật Khuyến khích và tái chế rác thải nhựa, kể từ khi Luật được ban hành và có hiệu lực từ tháng 4/2022, nhiều DN tại Nhật Bản đã thay đổi chính sách để phù hợp với quy định của luật này, hướng tới việc giảm thiểu sản phẩm nhựa dùng một lần thông qua việc thay đổi bằng vật liệu khác hoặc cắt giảm số lượng. Như một biện pháp để giảm rác thải nhựa, nhiều công ty Nhật Bản đang bắt đầu thay thế các sản phẩm nhựa bằng các sản phẩm giấy, đặc biệt là vật liệu đóng gói, thân thiện với môi trường. Tại Nhật Bản, giấy là một trong những loại rác thải có tỷ lệ tái chế cao nhất ở Nhật Bản, lên tới 79%. Nhật Bản cũng trở thành quốc gia đứng thứ 2 trên thế giới về quản lý rác thải nhựa, với tỷ lệ tái chế nhựa lên đến 85%.

Cơ hội và lợi ích khi triển khai kinh tế tuần hoàn đối với các doanh nghiệp Việt Nam

Việc triển khai các thực hành kinh tế tuần hoàn đã thu hút được sự chú ý đáng kể của nhiều quốc gia trên toàn thế giới như một cách tiếp cận đầy hứa hẹn để giải quyết tình trạng khan hiếm tài nguyên, suy thoái môi trường và phát sinh chất thải. Việc áp dụng các thông lệ kinh tế tuần hoàn của một số quốc gia trên thế giới sẽ mang lại nhiều cơ hội và lợi ích cho các DN Việt Nam. Bằng cách tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài nguyên, áp dụng các nguyên tắc thiết kế tuần hoàn, thiết lập chuỗi giá trị khép kín và thu hút người tiêu dùng, các DN Việt Nam có thể mở ra nhiều cơ hội và lợi ích. Cụ thể như sau:

Một là, hiệu quả tài nguyên và tiết kiệm chi phí. Việc triển khai các thực hành kinh tế tuần hoàn cho phép các DN tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên,

giảm phát sinh chất thải và giảm thiểu tiêu thụ nguyên liệu thô. Điều này dẫn đến cải thiện hiệu quả tài nguyên và tiết kiệm chi phí thông qua việc giảm chi phí mua sắm và quản lý chất thải.

Hai là, nâng cao năng lực cạnh tranh và sự khác biệt trên thị trường. Việc áp dụng các nguyên tắc kinh tế tuần hoàn có thể giúp các DN tạo sự khác biệt trên thị trường bằng cách cung cấp các sản phẩm và dịch vụ bền vững và thân thiện với môi trường. Điều này có thể thu hút người tiêu dùng có ý thức về môi trường và tạo ra lợi thế cạnh tranh so với các công ty theo mô hình tuyến tính truyền thống.

Ba là, đổi mới và mô hình kinh doanh mới. Nền kinh tế tuần hoàn khuyến khích tư duy đổi mới và phát triển các mô hình kinh doanh mới. Bằng cách tập trung vào tuổi thọ, khả năng sửa chữa và khả năng tái chế của sản phẩm, các DN có thể khám phá các cơ hội thiết kế lại sản phẩm, tái sản xuất và tạo ra các chuỗi giá trị tuần hoàn.

Bốn là, tiếp cận thị trường và khách hàng mới. Các hoạt động kinh tế tuần hoàn phù hợp với nhu cầu ngày càng tăng đối với các sản phẩm và dịch vụ bền vững. Bằng cách áp dụng tính tuần hoàn, các DN có thể tiếp cận các thị trường mới và thu hút những khách hàng ưu tiên trách nhiệm với môi trường và tìm kiếm các giải pháp thay thế bền vững.

Năm là, cải thiện khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng. Các hoạt động kinh tế tuần hoàn thúc đẩy sự hợp tác và quan hệ đối tác giữa các chuỗi cung ứng. Bằng cách thiết lập các hệ thống khép kín và thu hút các nhà cung cấp cũng như khách hàng tham gia vào các sáng kiến tuần hoàn, các DN có thể tăng cường khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng, giảm sự phụ thuộc vào các nguồn lực khan hiếm và giảm thiểu rủi ro liên quan đến biến động giá và gián đoạn nguồn cung.

Sáu là, tuân thủ quy định và danh tiếng. Thực hiện các hoạt động kinh tế tuần hoàn định vị các DN là công dân DN có trách nhiệm, tuân thủ các quy định về môi trường và thể hiện cam kết về tính bền vững. Điều này nâng cao danh tiếng của họ và có thể thu hút các nhà đầu tư, đối tác và khách hàng coi trọng các hoạt động bền vững.

Tám là, tạo việc làm và tăng trưởng kinh tế. Các hoạt động kinh tế tuần hoàn có khả năng tạo ra các cơ hội việc làm mới, đặc biệt trong các lĩnh vực như tái chế, dịch vụ sửa chữa và tái sản xuất. Điều này góp phần tăng trưởng kinh tế địa phương, xóa đói giảm nghèo và phát triển xã hội.

Chín là, lợi ích về môi trường. Các thực hành kinh tế tuần hoàn làm giảm đáng kể tác động đến



môi trường bằng cách giảm thiểu phát sinh chất thải, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và giảm phát thải khí nhà kính. Bằng cách áp dụng tính tuần hoàn, các DN có thể góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu, bảo vệ hệ sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học.

Kết luận và khuyến nghị

Việc triển khai thành công các thông lệ kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam đòi hỏi phải có sự thay đổi trong tư duy, sự hợp tác giữa các bên liên quan, các chính sách hỗ trợ và đầu tư cho nghiên cứu và phát triển. Để triển khai thành công các thông lệ kinh tế tuần hoàn, các DN Việt Nam có thể cân nhắc các khuyến nghị sau:

Thứ nhất, tiến hành đánh giá nền kinh tế tuần hoàn. Bắt đầu bằng việc tiến hành đánh giá toàn diện các hoạt động, chuỗi cung ứng và sản phẩm hiện tại để xác định các lĩnh vực có thể tích hợp các nguyên tắc của nền kinh tế tuần hoàn.

Thứ hai, nắm bắt các nguyên tắc thiết kế hình tròn. Kết hợp các nguyên tắc thiết kế hình tròn vào quy trình phát triển sản phẩm. Thiết kế các sản phẩm có độ bền, khả năng sửa chữa và khả năng tái chế, xem xét toàn bộ vòng đời từ tìm nguồn cung ứng đến thải bỏ khi hết hạn sử dụng.

Thứ ba, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài nguyên. Xác định các cơ hội để tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và giảm thiểu việc tạo ra chất thải. Thực hiện các biện pháp như quy trình sản xuất tiết kiệm năng lượng, chiến lược giảm chất thải và chương trình tái chế.

Thứ tư, thiết lập chuỗi giá trị tuần hoàn. Phối hợp với nhà cung cấp, khách hàng và các bên liên quan khác để thiết lập chuỗi giá trị vòng khép kín. Khám phá các mối quan hệ đối tác để trao đổi vật liệu, tái sản xuất và các chương trình thu hồi sản phẩm.

Thứ năm, thúc đẩy kéo dài tuổi thọ sản phẩm. Khuyến khích sửa chữa, tân trang và bán lại sản phẩm để kéo dài tuổi thọ của sản phẩm. Cung cấp dịch vụ sửa chữa hoặc cộng tác với mạng lưới sửa chữa. Giáo dục người tiêu dùng về lợi ích của việc sửa chữa và tái sử dụng sản phẩm, đồng thời khuyến khích trả lại sản phẩm khi hết hạn sử dụng để tái chế hoặc tân trang đúng cách.

Thứ sáu, thu hút người tiêu dùng và nâng cao nhận thức. Thúc đẩy các hành vi thân thiện với môi trường, chẳng hạn như tái chế, tái sử dụng và thải bỏ có trách nhiệm. Cung cấp thông tin minh bạch về tác động môi trường của các sản phẩm để trao quyền cho người tiêu dùng đưa ra lựa chọn sáng suốt.

Thứ bảy, thúc đẩy hợp tác và đối tác. Hợp tác với các DN, hiệp hội ngành, tổ chức nghiên cứu và cơ quan chính phủ khác để chia sẻ kiến thức, thực tiễn tốt nhất và tài nguyên. Tham gia hoặc thiết lập mạng lưới kinh tế tuần hoàn dành riêng cho ngành để trao đổi ý tưởng và cộng tác trong các sáng kiến tuần hoàn.

Thứ tám, vận động cho các chính sách hỗ trợ. Tham gia với các nhà hoạch định chính sách và vận động cho các chính sách và quy định hỗ trợ nhằm khuyến khích các hoạt động kinh tế tuần hoàn.

Thứ chín, đầu tư vào nghiên cứu và phát triển. Phân bổ nguồn lực cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển tập trung vào đổi mới nền kinh tế tuần hoàn. Khám phá các công nghệ, vật liệu và quy trình mới cho phép tính tuần hoàn. Hợp tác với các trường đại học và tổ chức nghiên cứu để thúc đẩy đổi mới và phát triển các giải pháp bền vững.

Thứ mười, đo lường và truyền đạt tác động. Triển khai các hệ thống giám sát và đánh giá mạnh mẽ để đo lường tác động môi trường và kinh tế của các sáng kiến kinh tế tuần hoàn. Truyền đạt những kết quả và thành tựu tích cực cho các bên liên quan, bao gồm nhân viên, khách hàng, nhà đầu tư và cộng đồng rộng lớn hơn, để xây dựng lòng tin và nâng cao danh tiếng.

Tài liệu tham khảo:

1. Boulding, K. E. (1966), *The economics of knowledge and the knowledge of economics*, *The American Economic Review*, 56(1/2), 1-13;
2. CCICED, W. (2008), *Report on ecological footprint in China*, China Council for International Cooperation on Environment and Development (CCICED), Beijing: The World Wide Fund for Nature (WWF);
3. Fornasari, T., & Neri, P. (2022), *Model for the Transition to the Circular Economy: The "R" Framework*. *Symphonya*, (1), 78-91;
4. Hong, H., & Gasparatos, A. (2020), *Eco-industrial parks in China: Key institutional aspects, sustainability impacts, and implementation challenges*. *Journal of Cleaner Production*, 274, 122-853;
5. MacArthur, F. E. (2013), *Towards the Circular Economy Vol. 1: an economic and business rationale for an accelerated transition*. Ellen McArthur;
6. Pearce, D. W., & Turner, R. K. (1989), *Economics of natural resources and the environment*. Johns Hopkins University Press;
7. Stahel, Walter R. and Reday-Mulvey, Geneviève (1981), *Jobs for Tomorrow, the potential for substituting manpower for energy*, Vantage Press, New York, N.Y
8. Stahel, W. R. (2016). *The circular economy*. *Nature*, 531(7595), 435-438.

Thông tin tác giả:

Phạm Ngọc Phong, Trần Thị Mỹ Liên

Phân hiệu Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh tại tỉnh Vinh Long

Email: phongnp@ueh.edu.vn.